TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – GIA LAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2026/HS-ST
Ngày: 23/6/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Phương Thảo.
Các hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Trị.
Ông Văn Tám.
- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Triều - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Gia Lai
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 4, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2026/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2026/QĐXXST-HS ngày 25/5/2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2026/HSST-QĐ ngày 09/6/2026 đối với bị cáo:

Đinh Mrưm, sinh ngày 23/03/1993, tại: xã Đ, tỉnh Gia Lai; Thẻ căn cước công dân: 064093001466; nơi cư trú: Làng L, xã Đ, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Bana; giới tính: Nam; tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh R, sinh năm 1962 và bà Đinh Thị N, sinh năm 1967; vợ: Đinh Thị P, sinh năm 1996; con: có 02 người, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1952 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Nguyễn Xuân T1, sinh năm 1991;
Trú tại: Số B đường N, phường T, thành phố Hồ Chí Minh (có đơn vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Phan Thị H, sinh năm 1978;
Trú tại: Tổ dân phố T, phường A, tỉnh Gia Lai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 03 giờ ngày 29/11/2025, tại khu vực đồng ruộng thuộc xã H, tỉnh Gia Lai, Đinh M (sinh năm 1993; trú tại làng L, xã Đ, tỉnh Gia Lai; có giấy phép lái xe hạng A1) tiến hành thu dọn các bẫy chuột trước đó đã đặt và gom chuột để đem về làng bán lấy tiền. Đến khoảng 04 giờ ngày 29/11/2025, Đinh M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 19K2-8410 đi theo đường Q đến Quốc lộ A để về nhà. Đến khoảng 05 giờ cùng ngày, khi đến km55+310 Quốc lộ A thuộc thôn T, xã B, tỉnh Gia Lai, Đinh M điều khiển xe mô tô đi theo hướng Đông sang T, với tốc độ khoảng 60km/h, trong điều kiện trời còn tối, thời tiết có mưa, lúc này phía trước có một chiếc xe ô tô tải (không rõ loại xe, biển số) đang chạy đến, đèn pha sáng chiếu thẳng vào mặt làm Đinh M bị chói mắt, không thấy phía trước. Tuy nhiên, Đinh M không giảm tốc độ hoặc dừng lại để đảm bảo an toàn mà vẫn tiếp tục điều khiển xe di chuyển với tốc độ như cũ. Khi xe tải vừa chạy qua, thì xe mô tô 19K2-8410 do Đinh M điều khiển tông vào phía sau bên trái ông Nguyễn Ngọc T (sinh năm 1952; trú tại thôn T, xã B, tỉnh Gia Lai) đang đi bộ phía trước cùng chiều, ở sát lề đường bên phải, gây ra tai nạn giao thông làm ông T ngã xuống đường. Hậu quả: Ông T bị thương tích nặng, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Trung tâm tỉnh G, đến ngày 30/11/2025 thì tử vong.

Dấu vết vụ tai nạn giao thông được mô tả tại biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản dựng lại hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện và bản ảnh có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số 123A/KLGĐTT-PYGL ngày 10/12/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh tỉnh G kết luận: Nguyên nhân chết của ông Nguyễn Ngọc T là: chấn thương sọ não gây chảy máu nội sọ chèn ép điều trị không hồi phục.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ:

- 01 xe mô tô BKS: 19K2-8410; qua xác minh, xe mô tô này thuộc sở hữu của ông Chu Đức T2 (địa chỉ: khu E, T, Phú Thọ; đã chết vào năm 2006), không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng của Bộ C; được Đinh M mua lại từ một cửa hàng mua bán xe cũ tại phường A, tỉnh Gia Lai để sử dụng, chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ theo quy định;

- 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Đinh Mrưm .

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Quá trình điều tra vụ án, Đinh M đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình nạn nhân Nguyễn Ngọc T số tiền 80.000.000 đồng. Đại diện gia đình nạn nhân đã có đơn bãi nại về phần dân sự và đề nghị miễn trách nhiệm hình sự đối với Đinh Mrưm .

Bản cáo trạng số 15/CT-VKSGLI-KV ngày 06/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Gia Lai truy tố bị cáo Đinh M về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Gia Lai giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đinh M phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260;

điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đinh M mức án từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định.

- Về bồi thường thiệt hại: Đại diện gia đình người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị miễn xét.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, đề nghị tuyên trả lại cho bị cáo Đinh M 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Đinh Mrưm .

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội cũng như đề nghị giải quyết vụ án của vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết ăn năn hối hận về hành vi sai trái của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và Điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện:

Vào khoảng 05 giờ ngày 29/11/2025, tại km55+310 Quốc lộ A thuộc thôn T, xã B, tỉnh Gia Lai, Đinh M (có giấy phép lái xe hạng A1) điều khiển xe mô tô biển số 19K2-8410 đi theo hướng Đông sang T, với tốc độ khoảng 60km/h, trong điều kiện thời tiết có mưa, trời còn tối, phía trước có ánh đèn pha của xe từ hướng ngược đến gây chói mắt, nhưng Đinh M đã thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ hoặc dừng lại để bảo bảo an toàn mà vẫn điều khiểu xe giữ nguyên tốc độ, nên đã để xe mô tô do mình điều khiển tông vào phía sau bên trái ông Nguyễn Ngọc T đang đi bộ phía trước cùng chiều, sát lề đường bên phải, gây ra tai nạn giao thông làm ông T bị chấn thương sọ não, sau đó tử vong.

Hành vi của Đinh M đã vi phạm quy định tại điểm c, m khoản 3 Điều 12 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024, là nguyên nhân chính gây ra tai nạn giao thông gây hậu quả nghiêm trọng làm một người chết. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đinh M phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông

đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Gia Lai truy tố là có căn cứ.

[3] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo Đinh M là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi vô ý. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[4.1] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường, khắc xong hậu quả và được đại diện hợp pháp người bị hại Nguyễn Ngọc T bãi nại về phần dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình (có xác nhận của chính quyền địa phương) nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội với lỗi vô ý, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự như đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo đã bồi thường xong, các bên đương sự không có yêu cầu gì nên không giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, trả lại cho bị cáo Đinh M 01 (một) giấy phép lái xe số 640157689143, hạng A1, cấp ngày 14/08/2015, có giá trị: không thời hạn, mang tên Đinh M (theo Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử - Bút lục 73).

[7] Đối với xe mô tô biển kiểm soát 19K2-8410 của Đinh M đã mua lại từ một cửa hàng mua bán xe cũ tại phường A, tỉnh Gia Lai để sử dụng, chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ theo quy định, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G chuyển hồ sơ cùng phương tiện là xe mô tô 19K2-8410 đến Phòng C1 Công an tỉnh G xem xét xử phạt hành chính đối với Đinh M về hành vi không làm thủ tục đổi chứng nhận đăng ký xe, biển số xe theo quy định được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 32 Nghị định 168/2024/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ

[8] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý

và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Đinh M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[9] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Gia Lai luận tội và đề nghị xử phạt bị cáo Đinh M là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 135; Điều 136; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đinh M phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Về hình phạt:

2.1 Xử phạt bị cáo Đinh M 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/6/2026).

2.2. Giao bị cáo Đinh M cho xã Đ, tỉnh Gia Lai quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Đinh M thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về bồi thường thiệt hại: Các bên đã thoả thuận bồi thường xong, không yêu cầu gì thêm nên không giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Tuyên trả lại cho bị cáo Đinh M 01 (một) giấy phép lái xe số 640157689143, hạng A1, cấp ngày 14/08/2015, có giá trị: không thời hạn, mang tên Đinh M (theo Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử - Bút lục 73).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đinh M phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 4 – Gia Lai;
- Phòng HSNV (PV06) CA tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 4, tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo; bị hại;
- Đương sự vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Phương Thảo